

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *09* /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *22* tháng *01* năm *2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ  
trên địa bàn tỉnh Điện Biên.**

|                                    |       |
|------------------------------------|-------|
| SỐ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN          |       |
| Số: .....                          | ..... |
| <b>ĐẾN</b> Ngày: <i>23/01/2018</i> | ..... |
| Chuyên: .....                      | ..... |



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 23 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2018:

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố; các nhà thầu thực hiện công tác quản lý đường bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *S*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH<sub>(HTT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Mùa A Sơn**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Điện Biên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/01/2018  
của UBND tỉnh Điện Biên)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ bao gồm: nội dung quản lý và tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường giao thông nông thôn, đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan quản lý đường bộ*: Là Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. *Đường tỉnh*: Là đường nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của huyện hoặc trung tâm hành chính của tỉnh lân cận; đường có vị trí quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. *Đường huyện*: Là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

4. *Đường xã*: Là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, bản và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

5. *Đường đô thị*: Là đường trong phạm vi danh giới địa chính nội thành, nội thị.

6. *Đường chuyên dùng*: Chuyên phục vụ cho việc vận chuyển, đi lại của một hoặc một số cơ quan, tổ chức cá nhân.

7. *Công trình đường bộ*: Bao gồm đường bộ, nơi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn, đảo giao thông, dải phân cách, cột cây số, tường, kè, hệ thống thoát nước, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí và các công trình, thiết bị phụ trợ đường bộ khác.

#### **Điều 4. Yêu cầu về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ**

Yêu cầu công tác quản lý, khai thác, bảo trì đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ và các quy định hiện hành.

## **Chương II CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ**

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

1. Sở Giao thông vận tải: Quản lý, bảo trì toàn bộ hệ thống đường tỉnh đối với các tuyến có quy mô kỹ thuật từ cấp VI trở lên (bao gồm cả các tuyến đường qua đô thị và các tuyến được Quy hoạch với quy mô kỹ thuật từ cấp VI trở lên được duyệt tại quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (là các tuyến đường trọng điểm khi cần thiết phải giao cho cơ quan chuyên ngành thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh giao bằng quyết định cụ thể).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo trì các tuyến đường huyện, đường đô thị (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý) trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Quản lý, bảo trì hệ thống đường xã, đường thôn, bản và các tuyến đường huyện được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao quản lý.

4. Các tổ chức, cá nhân: Các tổ chức, cá nhân sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng theo quy định của Pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình đường bộ ủy quyền quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì công trình đường bộ chuyên dùng theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 6. Nội dung quản lý công trình đường bộ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT và các văn bản có liên quan.

#### **Điều 7. Quy trình khai thác công trình đường bộ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT và các văn bản có liên quan.

#### **Điều 8. Nội dung bảo trì công trình đường bộ**

Nội dung bảo trì công trình đường bộ bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau:

1. Kiểm tra công trình đường bộ là việc xem xét bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện hư hỏng, dấu hiệu hư hỏng của công trình để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Quan trắc công trình đường bộ là việc theo dõi, quan sát, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu của thiết kế trong quá trình sử dụng.

a) Việc quan trắc công trình được thực hiện trong các trường hợp có yêu cầu phải theo dõi quá trình làm việc của công trình đường bộ nhằm tránh xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa về người, tài sản, môi trường và các trường hợp khác theo yêu cầu của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, cơ quan quản lý đường bộ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Việc quan trắc thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 40 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 Chính phủ, về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải.

3. Kiểm định chất lượng công trình đường bộ bao gồm các hoạt động kiểm tra và xác định chất lượng hoặc đánh giá sự phù hợp chất lượng của công trình so với yêu cầu của thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua việc xem xét hiện trạng công trình bằng trực quan kết hợp với phân tích, đánh giá các số liệu thử nghiệm công trình. Việc kiểm định chất lượng công trình phục vụ bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ, về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải.

4. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ là các hoạt động theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ, duy tu thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ; được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình đường bộ ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình đường bộ.

5. Sửa chữa công trình đường bộ là các hoạt động khắc phục hư hỏng của công trình được phát hiện trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo làm việc bình thường, an toàn của công trình đường bộ. Sửa chữa công trình đường bộ bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất, cụ thể:

a) Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ là hoạt động sửa chữa được thực hiện theo kế hoạch nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ mà bảo dưỡng thường xuyên công trình không đáp ứng được, bao gồm: Sửa chữa hư hỏng; thay thế bộ phận công trình, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ bị hư hỏng, được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì công trình đường bộ;

b) Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ là hoạt động sửa chữa phải thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất

như mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ hoặc những tác động thiên tai đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, khai thác công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa.

### **Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ.

a. Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống các tuyến đường thuộc tỉnh quản lý.

b. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống các tuyến đường thuộc huyện quản lý. Đối với hệ thống các tuyến đường xã, đường thôn, bản do UBND cấp huyện quy định.

c. Nội dung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hàng năm gồm: Kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên công trình, kế hoạch sửa chữa công trình đường bộ theo từng tuyến (đoạn tuyến) và các công tác khác (nếu có). Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ phải nêu được đầy đủ các thông tin sau: Tên công trình, hạng mục công trình chủ yếu, đơn vị, khối lượng, kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên (theo Biểu mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục I của Quy định này).

2. Thẩm định kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình đường bộ: Sở Giao thông vận tải thẩm định kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì đường bộ (vốn ngân sách địa phương) đối với hệ thống các tuyến đường sử dụng nguồn quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, gửi Sở Tài chính tổng hợp cân đối báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm theo quy định. Đối với hệ thống các tuyến đường huyện, xã, đường thôn, bản thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ: UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống các tuyến đường sử dụng nguồn vốn quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống các tuyến đường thuộc huyện quản lý (trừ các tuyến đường sử dụng nguồn quỹ bảo trì đường bộ tỉnh).

4. Điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ: Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện để phù hợp với điều kiện thực tế do UBND tỉnh quyết định đối với hệ thống các tuyến đường thuộc tỉnh quản lý. Đối với hệ thống các tuyến đường thuộc huyện quản lý do UBND cấp huyện quyết định.

### **Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về quản lý, bảo trì công trình đường bộ**

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải đối với hệ thống đường địa phương:

a) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường địa phương; tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam trước ngày 10 tháng 01 hàng năm;

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị các giải pháp xử lý các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo trì các tuyến đường huyện, đường đô thị (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý) trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Pháp luật; báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý trước ngày 03 tháng 01 hàng năm.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã: Quản lý sử dụng và tổ chức triển khai thực hiện quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, tổ chức giao thông đường xã, đường thôn, bản thuộc địa bàn quản lý.

Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Pháp luật; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý trước ngày 03 tháng 01 hàng năm.

4. Đối với đường giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư là chủ quản lý sử dụng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, tổ chức giao thông đường giao thông nông thôn do mình quản lý.

Trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện chức năng làm chủ quản lý sử dụng thì Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn.

5. Trách nhiệm của các nhà thầu quản lý, bảo dưỡng, khai thác công trình, quan trắc và các hoạt động khác để bảo trì công trình đường bộ:

a) Thực hiện việc quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ được giao theo quy định của Quyết định này, quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo

trì hoặc quy trình bảo trì công trình, quy trình khai thác (đối với các công trình có quy trình khai thác), nội dung quy định trong hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ (hoặc chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ) và quy định của Pháp luật có liên quan.

b) Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ (hoặc chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ) về tình hình quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ theo quy định của Quyết định này và quy định của tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo dưỡng thường xuyên, quy trình bảo trì và quy định khác có liên quan.

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ:

a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt và đúng quy định của pháp luật.

b) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Quyết định này, quy định của Pháp luật có liên quan.

c) Định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải về tình hình quản lý, khai thác và bảo trì công trình do mình quản lý theo quy định của Quyết định này và các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 6, Điều này và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác:

a) Bảo trì công trình đường bộ kể từ ngày nhận bàn giao để thực hiện dự án.

b) Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quyết định này và quy định của Pháp luật có liên quan.

c) Chấp hành việc xử lý, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định của Quyết định này và quy định của Pháp luật có liên quan.

#### **Điều 11. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ**

1. Sở Giao thông vận tải, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ định kỳ hàng quý trước ngày 22 của tháng cuối quý, hàng năm trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo;

2. Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường trong

phạm vi quản lý của của mình định kỳ hàng quý trước ngày 15 của tháng cuối quý và hàng năm trước ngày 08 tháng 01 của năm tiếp theo;

3. Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ định kỳ hàng quý trước ngày 10 của tháng cuối quý và hàng năm trước ngày 31 tháng 12 như sau:

- a) Sở Giao thông vận tải đối với công trình đường bộ do Sở quản lý;
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các công trình đường bộ còn lại trên địa bàn.

4. Nội dung báo cáo phải nêu đầy đủ các thông tin sau: Tên công trình, hạng mục công trình thực hiện; khối lượng và kinh phí thực hiện; thời gian hoàn thành; những điều chỉnh, phát sinh so với kế hoạch được duyệt; đánh giá kết quả thực hiện (theo kế hoạch được duyệt); đề xuất và kiến nghị trong quá trình thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ (theo Biểu mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục II của Quy định này).

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Giao thông vận tải.

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan làm tốt công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp; tổ chức kiểm tra thường xuyên về việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường giao thông nông thôn và đường đô thị đạt hiệu quả, giảm chi phí sửa chữa nhằm duy trì giao thông an toàn và thông suốt.

3. Sở Tài chính

a) Hàng năm trên cơ sở dự toán của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện về duy tu, bảo trì đường bộ, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách địa phương; cân đối, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh để triển khai thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức được giao quản lý theo phân cấp trong việc sử dụng kinh phí quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường giao thông nông thôn và đường đô thị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

4. Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh: Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, phân bổ nguồn kinh phí hàng năm của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

### **Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Những tổ chức và cá nhân được khen thưởng theo quy định của pháp luật khi có các thành tích sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo trì mạng lưới đường giao thông được phân cấp quản lý.

b) Đóng góp công sức, của cải vật chất vào việc bảo vệ mạng lưới đường giao thông thuộc địa bàn tỉnh.

c) Phát hiện, tố giác và ngăn chặn hành vi xâm hại, phá hoại công trình giao thông đường bộ, hành vi lấn chiếm sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

2. Xử lý vi phạm: Các hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ nếu gây thiệt hại thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này; báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy định này theo quy định của pháp luật.

2. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Mùa A Sơn**

**PHỤ LỤC I**

**BIỂU MẪU KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)*

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ NĂM.....**

**Đơn vị thực hiện: ...**

| TT       | Tên công việc thực hiện       | Đơn vị | Khối lượng | Kinh phí thực hiện (triệu đồng) | Thời gian thực hiện (năm) | Phương thức thực hiện | Mức độ ưu tiên | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|--------|------------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------|----------------|---------|
| (1)      | (2)                           | (3)    | (4)        | (5)                             | (6)                       | (7)                   | (8)            | (9)     |
|          | <b>TỔNG SỐ (A+B+C)</b>        |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| <b>A</b> | <b>Bảo dưỡng thường xuyên</b> |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| <b>B</b> | <b>Sửa chữa định kỳ (1+2)</b> |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| <b>1</b> | <b>Chuẩn bị đầu tư</b>        |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| a        | Công trình chuyển tiếp        |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| b        | Công trình làm mới            |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| <b>2</b> | <b>Thực hiện đầu tư</b>       |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| a        | Công trình chuyển tiếp        |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| b        | Công trình làm mới            |        |            |                                 |                           |                       |                |         |
| c        | Công tác khác                 |        |            |                                 |                           |                       |                |         |

|          | <b>CHI TIẾT</b>                |  |  |  |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| <b>A</b> | <b>Bảo dưỡng thường xuyên</b>  |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>1</b> | <b>Tên đường bộ</b>            |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Bảo dưỡng thường xuyên đường   |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Bảo dưỡng thường xuyên cầu     |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Điện chiếu sáng                |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Cây xanh                       |  |  |  |  |  |  |  |
|          | ....                           |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>2</b> | <b>Tên đường bộ ....</b>       |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Bảo dưỡng thường xuyên đường   |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Bảo dưỡng thường xuyên cầu     |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Điện chiếu sáng                |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Cây xanh                       |  |  |  |  |  |  |  |
|          | ....                           |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>B</b> | <b>Sửa chữa định kỳ (I+II)</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>I</b> | <b>Chuẩn bị đầu tư</b>         |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>1</b> | <b>Tên đường bộ....</b>        |  |  |  |  |  |  |  |

|           |                         |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------|-------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| a         | Công trình chuyển tiếp  |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |
| b         | Công trình làm mới      |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>2</b>  | <b>Tên đường bộ....</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| a         | Công trình chuyển tiếp  |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |
| b         | Công trình làm mới      |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>II</b> | <b>Thực hiện đầu tư</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>1</b>  | <b>Tên đường bộ....</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| a         | Công trình chuyển tiếp  |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |
| b         | Công trình làm mới      |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>2</b>  | <b>Tên đường bộ....</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| a         | Công trình chuyển tiếp  |  |  |  |  |  |  |  |
|           | .....                   |  |  |  |  |  |  |  |

| b        | Công trình làm mới                   |  |  |  |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
|          | .....                                |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>C</b> | <b>Công tác khác</b>                 |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Lập quy trình bảo trì công trình     |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Lập quy trình khai thác công trình   |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Cập nhật cơ sở dữ liệu               |  |  |  |  |  |  |  |
|          | Quản lý hồ sơ bảo trì công trình     |  |  |  |  |  |  |  |
|          | .....                                |  |  |  |  |  |  |  |
|          | .....                                |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

Cột (8) Mức độ ưu tiên trong Phụ lục: Ghi mức độ ưu tiên 1 (rất cần thiết); 2 (cần thiết).

**PHỤ LỤC II**

**MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ**  
(tháng/năm)

Đơn vị thực hiện:

| TT  | Hạng mục công việc | Đơn vị | Khối lượng | Kinh phí (triệu đồng) | Thời gian thực hiện | Những điều chỉnh so với kế hoạch được giao | Mức độ hoàn thành (%) |
|-----|--------------------|--------|------------|-----------------------|---------------------|--|-----------------------|
| (1) | (2)                | (3)    | (4)        | (5)                   | (6)                 | (7)  | (8)                   |
|     |                    |        |            |                       |                     |  |                       |
|     |                    |        |            |                       |                     |  |                       |